

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày: 27-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1983, tại Hà Tĩnh; HKTT: Ấp B, xã Y, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Trần Thị L1, sinh năm 1952; bị cáo có vợ tên Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 1987, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2022 đến ngày 07/4/2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1956, tại Bình Dương; HKTT: Ấp B, xã Y, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Lương Thị S, sinh năm 1929 (đã chết); bị cáo có chồng tên Bùi Văn U, sinh năm 1936 (đã chết), có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng tại Bản án số 64/2008/HSST. Bị cáo L đã chấp hành xong

bản án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2022 đến ngày 07/4/2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Bùi Thị Phương Hồng C, sinh năm 1985, tại Bình Dương; HKTT: Ấp B, xã Y, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn U, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1956; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1986, có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2019; tiền án:

- Ngày 22/11/2019, bị TAND huyện Dầu Tiếng xử phạt tiền 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc (theo Bản án số 50/2019/HS-ST). Chấp hành xong bản án ngày 21/01/2020.

- Ngày 24/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt tù 01 năm 04 tháng, hình phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng về tội Đánh bạc (theo Bản án số 16/2021/HS-ST). Ngày 03/11/2021, bị TAND tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm (theo Bản án số 133/2021/HS-PT).

- Ngày 16/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt tù 01 năm tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc (theo Bản án số 18/2021/HS-ST).

Bị cáo bị bắt đi thi hành án từ ngày 27/4/2022 cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1979, tại Bình Dương; HKTT: Ấp B, xã Y, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1951; bị cáo có chồng tên Bùi Quang L1, sinh năm 1977 (đã ly hôn), có 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng (tại Bản án số 19/2014/HSST) về tội Gã bạc. P đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2022 cho đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1974, tại Bình Dương; HKTT: Ấp B, xã Y, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U1, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1955; bị cáo có chồng tên Hoàng Anh Kim S, sinh năm 1974, có 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2022 đến ngày 07/4/2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, tại Bình Dương; HKTT: Số 34, khu phố T4, phường A, thành phố Z, tỉnh Bình Dương. Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã Y, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn H3, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Phan Thị M, sinh năm 1938 (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị P1, sinh năm 1973 (đã ly hôn), có 02 người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2008; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/01/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử 09 tháng tù về tội đánh bạc tại Bản án số 14/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong các Quyết định khác của bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 1987. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 29/3/2022, Công an xã Y bắt quả tang 06 đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu tại phòng ngủ nhà của Bùi Thị Phương Hồng G thuộc ấp B, xã Y, huyện D, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Văn M là người làm cái, Nguyễn Thị Kim L thu tiền xâu và tham gia đặt cược, Bùi Thị Phương Hồng C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Ngọc X tham gia đặt cược.

Hình thức đánh bạc lắc tài xỉu: Nguyễn Văn M sử dụng bộ lắc tài xỉu gồm: 03 hột xí ngầu (*mỗi hột có 6 mặt, mỗi mặt có dấu chấm từ 1 đến 6*), đĩa và nắp nhựa. Nhà cái cho ba hột vào nắp nhựa, đập đĩa lại và lắc, sau đó đổ 03 hột ra, rồi cộng các chấm của 03 hột xí ngầu lại, tổng điểm từ 03 đến 10 là xỉu, từ 11 đến 18 là tài, ba hột có chấm giống nhau là bão. Người làm cái so sánh số điểm trên hột xí ngầu để ra kết quả là tài hay xỉu vào các ô người chơi đặt cược. Nếu người chơi đặt vào ô giống kết quả của lần lắc thì nhà cái thua, phải trả cho người chơi số tiền đặt cược, nếu khác với kết quả của lần lắc đó thì nhà cái thắng, người chơi bị mất số tiền đặt cược cho nhà cái.

Quá trình điều tra xác định hành vi cụ thể của các bị cáo như sau:

- Nguyễn Văn M: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 29/3/2022, M và vợ là bà Huỳnh Ngọc T đi đến nhà của Bùi Thị Phương Hồng G, khi đi M mang theo dụng cụ để lắc tài xỉu và số tiền 4.480.000 đồng đến nhà Bùi Thị Phương Hồng G để chơi đánh bạc cùng với Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Ngọc P, Bùi Thị Phương Hồng C, Nguyễn Ngọc X và Nguyễn Văn T. Quá trình chơi, M làm cái khoảng 30 ván, mỗi khi thắng bão thì trả cho L số tiền xâu từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng, tổng số tiền là 120.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, M thua 540.000 đồng. Công an thu giữ trên người M số tiền 3.940.000 đồng.

- Nguyễn Thị Kim L: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/3/2022, L mở cửa nhà của Bùi Thị Phương Hồng G (*G là con gái của L*) cho M, P, C, X, T chơi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu. Quá trình chơi, M trả cho L 120.000 đồng tiền xâu, số tiền này L sử dụng để đánh bạc. L đặt cược mỗi ván 10.000 đồng.

Khi bị công an bắt quả tang, L thua 30.000 đồng, số tiền còn lại (90.000 đồng) bị Công an thu giữ.

- Nguyễn Thị Ngọc P: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/3/2022, P điều khiển xe mô tô biển số 61H1-482.59 đến nhà G gặp L để đặt bánh cho đám giỗ. Khi đến nhà G, P thấy L, M, T, X và C đang ngồi chơi đánh bạc nên vào tham gia. P mang theo số tiền 6.017.000 đồng, lấy ra 500.000 đồng chơi đánh bạc, chơi khoảng 20 ván, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, P thắng số tiền 400.000 đồng, Công an thu giữ trên người P số tiền 6.417.000 đồng.

- Nguyễn Ngọc X: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/3/2022, X điều khiển xe mô tô 61H1-052.98 đến nhà Bùi Thị Phương Hồng G để đón cháu. Khi đến nhà G, X thấy M, L, T, C và P đang đánh bạc nên vào tham gia. X mang theo và sử dụng số tiền 702.000 đồng chơi đánh bạc, chơi 02 ván, đặt cược mỗi ván 50.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, X không thắng không thua, Công an thu giữ trên người X số tiền 702.000 đồng.

- Bùi Thị Phương Hồng C: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/3/2022, C đi qua nhà Bùi Thị Phương Hồng G chơi thì thấy tại nhà G có M, T, P, X đang đánh bạc nên C vào tham gia. C mang theo và sử dụng số tiền 850.000 đồng chơi đánh bạc, chơi 03 ván, đặt cược mỗi ván 50.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, C thua 150.000 đồng, Công an thu giữ trên người C số tiền 700.000 đồng.

- Nguyễn Văn T: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/3/2022, T đến nhà Bùi Thị Phương Hồng G gặp M để đòi tiền M nợ T. Khi đến nhà G thì thấy M đang đánh bạc nên T vào tham gia. T mang theo và sử dụng số tiền 900.000 đồng chơi đánh bạc, chơi khoảng 6-7 ván, đặt cược mỗi ván từ 100.000 đến 200.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, T thắng được 200.000 đồng, Công an thu giữ trên người T số tiền 1.100.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Thu trên chiếu bạc:

+ 01 (một) cái đĩa bằng sành màu trắng, hình tròn, đường kính 10cm.

+ 01 (một) cái nắp nhựa hình trụ có quần băng keo đen bên ngoài, kích thước 6,5cm x 4cm.

+ 03 (ba) hột xí ngầu hình lục giác, các mặt có chấm từ 1 đến 6.

- Thu trên người các bị cáo khi bắt quả tang: Tiền Việt Nam 12.949.000 đồng (trong đó: Nguyễn Thị Kim L 90.000 đồng; Nguyễn Văn T 1.100.000 đồng; Nguyễn Văn M: 3.940.000 đồng; Bùi Thị Phương Hồng C: 700.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc P: 6.417.000 đồng; Nguyễn Ngọc X: 702.000 đồng). Tiền bị cáo L tự nguyện giao nộp lại 120.000 đồng.

- Thu xung quanh hiện trường:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 61H1-052.98, số máy: 5C63514535, số khung: RLCS5C630BY514477.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đen trắng, biển kiểm soát 61H1-482.59, số máy: JA38E-0369923, số khung: RLHJA3804GY128860.

Cáo trạng số 52/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C về tội “đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Ngọc X và Nguyễn Văn T về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

01/ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C từ 3 năm - 3 năm 6 tháng tù.

02/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-16 tháng, phạt bổ sung từ 10-15 triệu đồng.

03/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-16 tháng, phạt bổ sung từ 10-15 triệu đồng.

04/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P từ 06 đến 08 tháng tù.

05/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc X từ 20-25 triệu đồng.

06/ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-16 tháng, phạt bổ sung từ 10-15 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) cái đĩa bằng sành màu trắng, hình tròn, đường kính 10cm; 01 (một) cái nắp nhựa hình trụ có quần băng keo đen bên ngoài, kích thước 6,5cm x 4cm; 03 (ba) hột xí ngầu hình lục giác, các mặt có chấm từ 1 đến 6, do bị cáo M mang đến, xác định đây là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.517.000 đồng thu giữ trên người bị cáo P, xác định bị cáo P không sử dụng để đánh bạc nên trả cho bị cáo.

- Đối với số tiền 7.432.000 đồng, xác định đây là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép nên tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 120.000 đồng bị cáo L tự nguyện giao nộp lại, xác định là tiền sử dụng vào việc đánh bạc đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 61H1-052.98, số máy: 5C63514535, số khung: RLCS5C630BY514477, xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc X, là phương tiện sử dụng hàng ngày của bị cáo X, không sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo X.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đen trắng, biển kiểm soát 61H1-482.59, số máy: JA38E-0369923, số khung: RLHJA3804GY128860, xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Ngọc P, là phương tiện sử dụng hàng ngày của bị cáo P, không sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo P.

Đối với địa điểm đánh bạc thuộc quyền sở hữu và quản lý của Bùi Thị Phương Hồng G, tuy nhiên thời gian xảy ra việc đánh bạc trái phép (ngày 29/3/2022) G đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Dầu Tiếng, G không biết việc các bị cáo sử dụng nhà của mình đánh bạc trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của G là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Kim L, bà L được G giao chìa khóa để trông nhà trong thời gian G bị tạm giam, L mở cửa cho các bị cáo M, C, P, X, T vào nhà G để đánh bạc và thu tiền xâu, hành vi của L có dấu hiệu của tội Gá bạc, tuy nhiên hành vi đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội Gá bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý L về tội Gá bạc là có căn cứ.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Bùi Thị Phương Hồng C, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Ngọc X và Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C, Nguyễn Thị Ngọc P xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo còn lại không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/3/2022, tại nhà của Bùi Thị Phương Hồng G ở ấp B, xã Y, huyện D, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Bùi Thị Phương Hồng C, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Ngọc X và Nguyễn Văn T đã đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.552.000 đồng.

[03] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự xã hội do nhà nước quản lý, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, mà còn là nguyên nhân kéo theo các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền trái phép dưới mọi hình thức bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cho bản thân các bị cáo. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Trong vụ án: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Ngọc X và Nguyễn Văn T trực tiếp tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 7.552.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C đã bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xét xử về tội đánh bạc, bản án đã xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 52/CT-VKS-HS ngày 05/7/2022 cũng như Bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C về tội “đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Ngọc X và Nguyễn Văn T về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[04] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhau rõ ràng, không có sự cấu kết chặt chẽ. Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn M là người có vai trò lớn nhất, bị cáo là người mang các công cụ dùng để đánh bạc, đứng ra làm cái để cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Bị cáo sử dụng số tiền 4.480.000 đồng để đánh bạc, thua hết 540.000 đồng, còn lại bị thu giữ 3.940.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L là người chuẩn bị địa điểm là nhà của con bị cáo do bị cáo quản lý để cho các bị cáo khác đánh bạc, thu tiền xâu của nhà cái được 120.000 đồng tuy nhiên hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội gá bạc, bị cáo cũng tham gia đánh bạc với số tiền 120.000 đồng, thua hết 30.000 đồng, còn lại 90.000 đồng nên Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo với vai trò

đồng phạm đánh bạc trong vụ án. Tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 120.000 đồng.

Các bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Ngọc X và Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc nhiều ván với các số tiền khác nhau:

Bùi Thị Phương Hồng C dùng số tiền 850.000 đồng đánh bạc, thua hết 150.000 đồng, bị thu giữ 700.000 đồng.

Nguyễn Thị Ngọc P mang theo 6.017.000 đồng, bị cáo dùng số tiền 500.000 đồng đánh bạc, thắng được 400.000 đồng, bị thu giữ 6.417.000 đồng.

Nguyễn Ngọc X dùng số tiền 702.000 đồng đánh bạc, không thắng, không thua, bị thu giữ 702.000 đồng.

Nguyễn Văn T dùng số tiền 900.000 đồng đánh bạc, thắng được 200.000 đồng, bị thu giữ 1.100.000 đồng.

[05] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Bị cáo Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Văn M phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo còn được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo Nguyễn Văn M có cha là người có công với cách mạng, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo Nguyễn Thị Kim L gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[06] Bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Ngọc X có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C đã từng bị Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng xét xử 03 lần về tội đánh bạc, trong bản án trước đó đã xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm, bị cáo chưa chấp hành án xong lại tiếp tục phạm tội đánh bạc với lỗi cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Văn T từng bị Toà án xét xử về tội đánh bạc, đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích, thời gian được xoá án tích cũng đã lâu, các bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Toà án không xem đây là nhân thân xấu của các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P từng bị Toà án xét xử về tội gá bạc, đã chấp hành xong bản án năm 2014, đã được xoá án tích tuy nhiên, thời gian xoá án tích của bị cáo chưa lâu bị cáo đã tiếp tục phạm tội nên xác định nhân thân xấu đối với bị cáo.

[07] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn M có vai trò đầu vụ nên cần xử nghiêm khắc, tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

hơn các bị cáo khác nên cần xem xét mức hình phạt tương xứng. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành án không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nên căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, không có khả năng tự cải tạo nên cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù, đồng thời, căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bị cáo tại các bản án trước mà bị cáo chưa chấp hành xong.

Bị cáo Nguyễn Ngọc X có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc và số ván đánh bạc ít nên xem xét phạt tiền đối với bị cáo đã đủ tính răn đe.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P có nhân thân xấu về hành vi gá bạc, tuy nhiên, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù ở mức đầu khung hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L vừa có vai trò tạo điều kiện cho các bị cáo khác đánh bạc, thu tiền xâu lại vừa tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn T dùng số tiền lớn hơn các bị cáo khác để tham gia đánh bạc nên xem xét mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi của các bị cáo. Các bị từng bị xét xử về hành vi đánh bạc, gá bạc nhưng đã được xóa án tích, thời gian xóa án tích đã lâu, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn nên có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo về địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

[08] Trong vụ án số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, các bị cáo chỉ bột phát thực hiện việc đánh bạc, không có sự chuẩn bị trước nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[09] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) cái đĩa bằng sành màu trắng, hình tròn, đường kính 10cm; 01 (một) cái nắp nhựa hình trụ có quần băng keo đen bên ngoài, kích thước 6,5cm x 4cm; 03 (ba) hột xí ngầu hình lục giác, các mặt có chấm từ 1 đến 6, do bị cáo M mang đến, là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.517.000 đồng thu giữ trên người bị cáo P, là tài sản hợp pháp của bị cáo P, bị cáo P không sử dụng để đánh bạc nên trả cho bị cáo.

- Đối với số tiền 7.432.000 đồng, là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 120.000 đồng bị cáo L tự nguyện giao nộp lại, là tiền thu lợi bất chính bị cáo có được từ việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 61H1-052.98, số máy: 5C63514535, số khung: RLCS5C630BY514477, là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc X, là phương tiện sử dụng hàng ngày của bị cáo X, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo X.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đen trắng, biển kiểm soát 61H1-482.59, số máy: JA38E-0369923, số khung: RLHJA3804GY128860, là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Ngọc P, là phương tiện sử dụng hàng ngày của bị cáo P, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo P.

Đối với địa điểm đánh bạc thuộc quyền sở hữu và quản lý của Bùi Thị Phương Hồng G, thời gian xảy ra việc đánh bạc trái phép (ngày 29/3/2022) G đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D, G không biết việc các bị cáo sử dụng nhà của mình đánh bạc trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của G là phù hợp.

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim L được G giao chìa khóa để trông nhà trong thời gian G bị tạm giam, L mở cửa cho các bị cáo M, C, P, X, T vào nhà G để đánh bạc và thu tiền xâu, hành vi của L có dấu hiệu của tội Gá bạc, tuy nhiên hành vi đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội Gá bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý L về tội Gá bạc là có căn cứ.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đề xuất hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề xuất là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Bùi Thị Phương Hồng C, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Ngọc X và Nguyễn Văn T phạm tội “đánh bạc”.

1.1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù của bản án số 16/2021/HS-ST ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng và hình phạt 01 (một) năm tù của bản án số 18/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chính chung là 05 (năm)

năm 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/4/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020 và từ ngày 15/9/2020 đến 13/11/2020.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án (27/7/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án (27/7/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim L cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án (27/7/2022).

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về các hành vi phạm tội khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/3/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc X số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) cái đĩa bằng sành màu trắng, hình tròn, đường kính 10cm.
- 01 (một) cái nắp nhựa hình trụ có quần băng keo đen bên ngoài, kích thước 6,5cm x 4cm.
- 03 (ba) hột xí ngầu hình lục giác, các mặt có chấm từ 1 đến 6.

2.2. Tịch thu ngân sách nhà nước:

- Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 7.432.000 đồng.
- Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Kim L 120.000 đồng.

2.3. Trả cho các bị cáo:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P số tiền 5.517.000 đồng.
- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đen trắng, biển kiểm soát 61H1-482.59, số máy: JA38E-0369923, số khung: RLHJA3804GY128860 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ).
- Trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc X 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 61H1-052.98, số máy: 5C63514535, số khung: RLCS5C630BY514477 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, không yếm chắn gió).

(Thể hiện tại biên lai thu số AA/2021/0004272 ngày 20 tháng 7 năm 2022 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Ngọc X phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/7/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Y;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Tuyên